

Số: /KH-UBND

Vạn Thọ, ngày 21 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số xã Vạn Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1971/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh về chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 24/6/2022 của Đảng ủy xã Vạn Thọ về chuyển đổi số xã Vạn Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã Vạn Thọ xây dựng kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16- NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 24/6/2022 của Đảng ủy xã Vạn Thọ về lãnh đạo công tác chuyển đổi số xã Vạn Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 16- NQ/TU của Tỉnh ủy; Quyết

định số 909/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 15-NQ/HU Huyện ủy Vạn Ninh và Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 24/6/2022 của Đảng ủy xã Vạn Thọ, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Thọ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Kế hoạch số 75-KH/HU ngày 20/5/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

2. Yêu cầu:

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện, Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chuyển đổi số phải triển khai đồng bộ Nghị quyết từ xã đến cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện, hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Về phát triển Chính quyền số:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị điện thoại di động).

- 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ

quan quản lý.

b) Về phát triển kinh tế số: Phần đầu trên 40% doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

c) Phát triển xã hội số: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% tại UBND xã; phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 50%.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Về phát triển kinh tế số: Phần đầu trên 50% doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

c) Về phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Địa phương, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ngành, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền

chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của địa phương; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể.

1.2. Thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Quán triệt các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để góp ý, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

1.3. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Huyện trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; bắt đầu từ cơ quan nhà nước, trường học, Trạm Y tế đảm bảo sự kết nối, liên thông trong toàn xã, tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Thực hiện thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của địa phương.

1.4. Phát triển dữ liệu

- Số hoá dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đảm bảo tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

- Thực hiện tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới

hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng đội ngũ cán bộ an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

b) Đảm bảo hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền trên môi trường số, đặc biệt là quản lý, đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, tăng cường trao đổi văn bản điện tử,..

c) Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của xã

d) Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đảm bảo cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được nộp lưu vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

e) Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, nhất là triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tham gia vào hệ

sinh thái số của các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

d) Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo, chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lao động, các đơn vị trên địa bàn xã làm lực lượng nòng cốt để lan toả, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã; người đứng đầu doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư; khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử ở một số thôn có đủ điều kiện.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số; hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao.

c) Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Phân đấu đến năm 2025 xây dựng xã Vạn Thọ đạt tiêu chí đô thị loại V, áp dụng thực hiện chuyển đổi số.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành trong lĩnh vực du lịch.

- Cung cấp thông tin quảng bá du lịch trên môi trường mạng, có tương tác tích cực để đẩy mạnh quảng bá du lịch qua mạng, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.

- Hướng dẫn để các doanh nghiệp du lịch có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

- Từng bước thực hiện chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy

và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy theo ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, đảm bảo nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện cung cấp lên hệ thống dữ liệu của ngành như: Đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số để thực hiện tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Thực hiện thương mại điện tử trong lĩnh vực nông nghiệp.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Triển khai thực hiện hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường tỉnh lộ.

- Thực hiện kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu hợp tác vận chuyển hàng hóa, hoàn thiện các quy trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

(Danh mục nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã.

2. Bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội phụ trách CNTT

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hướng dẫn, kiểm tra; tổng hợp thông tin, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp, tham gia ý kiến, hướng dẫn đối với các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch do ban ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện, bảo đảm việc triển khai chuyên đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch và phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao thứ hạng chuyển đổi số của xã. Hàng năm có kế hoạch kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại các ban ngành, đoàn thể.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê, các ban ngành liên quan trong việc tham mưu UBND xã triển khai kế hoạch.

- Phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Phòng Văn hóa - Thông tin trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm b khoản 5 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Công chức Tài chính và Kế toán: Cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí của xã.

3. Trạm Y tế xã:

Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Y tế trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c khoản 5 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các Trường học trên địa bàn xã

Phối hợp với cơ quan chủ trì Phòng Giáo dục và Đào tạo trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d khoản 5 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Công chức Địa chính – Môi trường và xây dựng

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Phòng Kinh tế trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ khoản 5 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Phòng Quản lý Đô thị trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a, điểm e khoản 5 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Phòng Tài nguyên và Môi trường trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm f khoản 5 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công chức Văn phòng (phụ trách thi đua khen thưởng):

- Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của địa phương.

- Phối hợp triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã; phối hợp, thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền hình thành các tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ cho tổ chức hiện có để phục vụ triển khai chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

7. Đoàn thanh niên xã:

- Nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên về chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm, hội thảo, tham quan thực tế mô hình chuyển đổi số thành công; xây dựng Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số có Đoàn viên thanh niên của xã, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của thanh niên.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại xã nhà bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số: Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng,...

8. Các ban, ngành liên quan:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt rộng rãi nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh uỷ Khánh Hoà và Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Tỉnh uỷ Khánh Hoà và Nghị quyết này phù hợp với tình hình thực tiễn của các ban ngành, đoàn thể.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của ban, ngành mình (trước ngày 30/7/2022); chịu trách nhiệm về công tác lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực. Lưu ý: Triển khai ngay công tác số hóa, chuẩn hóa, dữ liệu số của ngành, lĩnh vực và tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, người lao động và doanh nghiệp.

- Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm được giao, chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; qua đó chủ

trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai các hoạt động chuyển đổi số phù hợp. Nội dung hoạt động chuyển đổi số phải thể hiện rõ các công việc cụ thể cần thực hiện, quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện, mục tiêu mong muốn và đặc biệt là xác định kết quả dự kiến đạt được theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh, huyện, nhằm bảo đảm tính khả thi và sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số địa phương.

- Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các ban, ngành tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các ban, ngành.

- Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của cấp ủy đảng, cơ quan cấp trên và qua thực tiễn hoạt động của địa phương; từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các sáng kiến kinh nghiệm,... nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ thường xuyên, các nhiệm vụ mới, ... được cụ thể hoá bằng các hạng mục công việc chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện theo hàng năm và đưa vào kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của các ban, ngành nhằm đảm bảo cho việc xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí và tổ chức thực hiện được thống nhất, hiệu quả.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể xã:

Xây dựng Kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 24/6/2022 của Đảng ủy xã Vạn Thọ về lãnh đạo công tác chuyển đổi số xã Vạn Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung Kế hoạch này trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu đề ra.

10. Chế độ báo cáo:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các ban ngành, đoàn thể chủ động xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND xã (qua Công chức Văn phòng – Xã hội) **thời gian trước 01/12** để tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa – Thông tin) theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Vạn Thọ. UBND xã Vạn Thọ yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Vạn Thọ).

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng VHHT huyện (để b/c);
- TT Đảng ủy xã (để b/c);
- Mặt trận và các đoàn thể (để T/H);
- Các ban ngành liên quan (để T/H);
- Lưu: VT, VHXX S02b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Kim Chung

